

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẶC  
TỈNH T HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày 11/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH T HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Xuân Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Trung Thành.

Bà Trần Thị YẾN.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:***

Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh T Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- Phạm Thị H - Sinh năm 1984, tại huyện NL, tỉnh T Hóa; Nơi cư trú: Thôn 9, xã NL, huyện NL, tỉnh T Hóa, nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Phạm Thái K và bà Phạm Thị K; chồng: Phạm Văn T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2020 đến ngày 15/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

\* Người bị hại: Chị Hàn Thị T - Sinh năm 1982. Trú tại: Khu phố BT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh T Hóa. (Vắng mặt).

\* Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị D - Sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn QP, xã QT, huyện NL, T Hóa

- Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn HC, xã TS, huyện NL, tỉnh T Hóa.

- Chị hị Phạm Thị D - Sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn QP, xã QT, huyện NL, T Hóa

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua việc mua bán ngan với nhau, chị Hàn Thị T ở thị trấn LC có nợ Phạm Thị H số tiền 1.000.000 đồng, H gọi điện thoại đòi nợ nhiều lần nhưng chị T chưa trả.

Ngày 10/9/2020 Phạm Thị H sử dụng số điện thoại lạ (H dùng số thuê bao của con gái) giả giọng người khác để chị T không nhận ra, giả vờ là người mua hàng, gọi đến số điện thoại của chị T đặt mua 80 con ngan giống, hẹn chị T sáng ngày 12/9/2020 đưa ngan đến nhà dân dưới chân Dốc Nán, thuộc khu phố VH, thị trấn NL để giao ngan. Mục đích của H là dụ chị T đưa ngan đến VH để H bắt nợ số ngan giống của chị T.

Chiều cùng ngày, H đưa gà giống đến nhà bà Lê Thị N ở khu phố VH (Dưới chân Dốc Nán) giao cho Phạm Văn Đ, H có nhờ Đ đến sáng 12/9/2020 khi nào chị T đưa ngan đến thì đón chị T và bảo vào nhà bà N để chờ H đến lấy ngan, nhưng H không nói rõ mục đích lừa chị T để bắt nợ cho Đ biết, nên khi nhìn thấy có người chở lồng ngan phía sau xe thì Đ bảo vào sân nhà bà N ngồi chờ.

Khoảng 08 giờ, ngày 12/9/2020 H điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 36A-476.59 từ nhà đến mẹ đẻ là bà Phạm Thị K ở khu phố CT, thị trấn NL, khi đang dừng trước cổng thì gặp Phạm Thị D đi ngang qua, H gọi D quay lại giao chìa khóa xe ô tô, và dặn D đi đâu thì lấy xe ô tô mà đi, nếu không đi thì đưa chìa khóa cho bà Kỳ giữ cho H. Rồi H vào nhà mẹ đẻ lấy xe mô tô Biển kiểm soát 36B1-004.33 của H thường ngày vẫn để ở nhà bà K, đi đến VH để gặp chị T. Trên đường đi thì H dừng lại gọi điện thoại, bảo D đi lên VH với H một lúc. D hỏi lên để làm gì, thì H không nói rõ với D lên để làm gì, mà chỉ trả lời có người trên LC mua ngan còn nợ tiền, hỏi nợ không chịu trả mà còn chửi H. Sau đó H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến dừng ngoài cổng nhà bà N và đi bộ vào sân nhìn thấy chị T đang ngồi ở hè nhà cùng với 01 lồng ngan. Nhìn thấy H thì chị T chửi H: “Đ. mẹ mày lừa tao, nợ mày có một triệu đồng mà mày lừa tao”, hai người cãi cọ, chửi nhau. H yêu cầu chị T phải trả nợ, hoặc bảo người nhà chuyển tiền vào tài khoản của H để trả nợ, nếu không thì sẽ bắt toàn bộ số ngan giống trong lồng để trừ nợ. Chị T không đồng ý, nên H đến kéo lồng đựng ngan từ trong sân ra cổng nhà bà N, chị T chạy đến ngăn cản không cho H lấy lồng ngan, hai người vẫn tiếp tục chửi bới, giằng co, xô đẩy, tranh giành nhau. Trong lúc xô đẩy tranh giành lẫn nhau, chị T đánh rơi và bị hư hỏng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus.

Phạm Thị D sau khi nghe được điện thoại của H gọi, đang sẵn chìa khóa xe ô tô, nên D điều khiển xe ô tô BKS 36A-476.59 đi đến VH, nhìn thấy H và chị T đang chửi bới, xô đẩy nhau, D có sử dụng điện thoại của mình để quay video lại. Sau khi H kéo được lồng đựng ngan đến gần xe mô tô đang nâng lên xe thì chị T xông vào lôi kéo giành lại thì D dùng tay cản chị T không cho hai người lao vào nhau, đồng thời đỡ giúp H khênh lồng đựng ngan lên sau xe mô tô để H chở lồng đựng ngan đưa về nhà cất giữ. D cũng điều khiển xe ô tô quay trở về nhà bà K.

Sau khi bị H lấy mất lồng ngan giống, chị T đến Công an huyện NL báo cáo sự việc.

Đến 13 giờ, ngày 12/9/2020 Phạm Thị H gọi điện thoại báo Phạm Thị D cùng đến Công an huyện NL xin đầu thú, giao nộp 96 con ngan giống khoảng 20 ngày tuổi, đựng trong chiếc lồng làm bằng kim loại và 01 xe mô tô YAMAHA Sirius biển kiểm soát 36 B1-004.33 là vật chứng và phương tiện H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 30/KL-HĐĐG ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện NL xác định: Chiếc lồng bằng kim loại và 96 con ngan giống, khoảng 20 ngày tuổi, Giá trị là 2.429.000 đồng, (Hai triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL còn tạm giữ: 01 xe ô tô HUYNDAI loại ACCENT biển kiểm soát: 36A-476.59; 01 Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 081020 của xe ô tô Biển kiểm soát 36A-476.59 mang tên Phạm Thị H; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus và 01 mũ bảo hiểm mô tô xe máy.

Quá trình điều tra xác định không phải là công cụ phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo các Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số: 99/CSĐT ngày 22/10/2020, số: 107/CSĐT ngày 06/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 96 con ngan giống khoảng 20 ngày tuổi, đựng trong chiếc lồng làm bằng kim loại. Cơ quan điều tra Công an huyện NL đã trả lại cho người bị hại là chị Hàn Thị T.

- 01 xe mô tô YAMAHA Sirius biển kiểm soát 36 B1-004.33. Được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện NL để xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần dân sự: Trong lúc xô đẩy, tranh giành lẫn nhau giữa bị can và bị hại, chị T đánh rơi và bị hư hỏng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 34/KL-HĐĐG ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện NL xác định giá trị là 3.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra Phạm Thị H và Hàn Thị T đã tự nguyện thỏa thuận, chị T không yêu cầu H phải bồi thường và đề nghị các cơ quan quan tiến hành tố tụng xem xét áp dụng sự khoan hồng của pháp luật đối với Phạm Thị H.

Đối với Phạm Văn Đ là người được Phạm Thị H nhờ đón chị T, đưa vào sân nhà bà N ngồi chờ H đến lấy ngan, nhưng không biết được mục đích của Phạm Thị H nên Công an huyện NL không xử lý. Đối với hành vi của Phạm Thị D, có dấu hiệu đồng phạm, nhưng không biết trước được mục đích của H giả đặt mua ngan để bắt nợ chị T, chưa đến mức xử lý bằng hình sự, Công an huyện NL quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Bản cáo trạng số 44 ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện NL đã truy tố Phạm Thị H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Thị H từ 18 đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính H pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng phù H với quy định pháp luật, không có trường H nào bị khiếu nại, hoặc bị tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù H với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/9/2020 Phạm Thị H đã có hành vi giả giọng người khác hỏi mua ngan giống của chị T và sáng ngày 12/9/2020 Phạm Thị H đã có hành vi uy hiếp tinh thần của chị T nhằm chiếm đoạt 96 con ngan giống và chiếc lồng bằng sắt, tổng giá trị là 2.429.000đ. Hành vi của Phạm Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh T Hoá truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với Phạm Văn Đ và Phạm Thị D, không biết trước được mục đích của H giả đặt mua ngan để bắt nợ chị T, Công an huyện NL không xử lý hình sự là phù H với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện NL đầu thú giao nộp lại toàn bộ tài sản cưỡng đoạt, thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù H.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 36 B1-04.33 là xe của bị cáo và là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với vật chứng Công an huyện NL đã trả lại cho chủ sở hữu phù H với pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Phạm Thị H.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Thị H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NL, tỉnh T Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36 B1-004.33 theo phiếu nhập kho số: NK 2021/007 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Đối với đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36 B1-004.33 mang tên Phạm Thị H sẽ được chuyển cùng bản án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh T Hóa, để xử lý cùng xe mô tô là vật chứng trong vụ án.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị H, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/01/2021. Bị cáo Hàn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh T Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Xuân Vinh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**















**Nơi nhận:**

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh T Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Xuân Vinh**